

Bản án số: 59/2019/HSST

Ngày: 19/9/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh**

Bà **Trần Thị Hồng Vân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

Bà **Võ Thị Hải Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V, sinh ngày 5/5/1973 tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Tổ 56, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K113/85 T, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quốc H (c) và bà Trần Thị T (s); có chồng là Nguyễn Quốc T (đã ly hôn), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án:

Ngày 6/3/2014, bị TAND quận Thanh Khê xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hoãn chấp hành hình phạt tù đến ngày 6/12/2016 do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Ngày 9/3/2015 bị TAND quận Sơn Trà xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung là 12 tháng tù. Hoãn chấp hành hình phạt tù đến ngày 6/12/2016 do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Ngày 31/5/2016 bị TAND quận Liên Chiểu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của tất cả các bản án buộc Nguyễn Thị V phải chấp hành là 21 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 4/3/2018.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/4/2019; Tạm giam ngày 3/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Kim Ji S, sinh năm 1994; Hộ chiếu số: M38769019; Cấp ngày 20/01/2015; Quốc tịch: Hàn Quốc; Chỗ ở khi ở tại Việt Nam: Fusion Suites

Danang Beach hotel. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Tùng L, sinh năm 1998; Trú tại : Phòng 3818, HH1B, Chung cư Đ, M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 2000; HKTT: Thôn Q, xã H, thành phố A, tỉnh Quảng Nam ; Chỗ ở hiện nay: Ký túc xá phía Đông, 72 H, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 2000; HKTT: Tổ 16, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: 552 B, Phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

5. Chị Hồ Thị Mỹ P, sinh năm 1996; HKTT: T, L, Quảng Trị ; Chỗ ở: 395/5A V, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 2002 ; Trú tại: Tổ 09, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Hà Trọng Pg, sinh năm 1970; Trú tại: K113/85 T, tổ 54, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

-**Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1990; Trú tại: thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Yang Kyeong W, sinh năm 1990; Hộ chiếu số: M51604003; Quốc tịch: Hàn Quốc; Chỗ ở khi ở tại Việt Nam: Fusion Suites Danang Beach hotel. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các tối ngày 26/01/2019 và 27/4/2019, Nguyễn Thị V đến khu vực đường Đ và khu chợ đêm ở quận T với mục đích trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Chiều tối ngày 26/1/2019, Nguyễn Thị V rủ Hà Trọng P đến khu vực đường Đ, phường T, quận C để trộm cắp tài sản của những người dân đến xem chương trình ca nhạc Tiger Remix, P đồng ý. Khi đến nơi, P đứng bên ngoài chờ còn V chen lấn vào khu vực đông người. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị V thấy chị Hồ Thị Mỹ P đứng gần sân khấu có đeo túi xách bên cạnh, V đến gần giả vờ chen lấn, xô đẩy rồi mở túi xách lấy trộm của chị P 01 điện thoại Sam Sung J3 màu vàng. Sau đó V đưa điện thoại cho P cất giữ. Trị giá điện thoại là 300.000 đồng.

Lần 2: Ngay sau đó, V phát hiện chị Nguyễn Thanh T đeo túi xách bên người nên đến gần tạo ra cảnh chen lấn rồi lợi dụng mở túi xách của chị T lấy trộm 01 điện thoại Iphone 5S màu xám, có vỏ ốp lưng màu đen. V đưa điện thoại này cho P cất giữ. Trị giá điện thoại là 400.000 đồng.

Lần 3: Với thủ đoạn tương tự, V tiếp tục lại gần chị Nguyễn Thị Kiều O để mở túi lấy trộm 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng bạc, số Imei:

013619003936535, có ốp lưng nhựa màu đen. Trị giá điện thoại là 400.000 đồng.

Lần 4: Khi phát hiện chị Nguyễn Phương T mặc áo khoác, V đến gần rồi tạo cảnh xô đẩy để móc túi áo chị T lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng, số Imei 353875080091067. Trị giá điện thoại là 200.000 đồng.

Lần 5: Khoảng 21 giờ ngày 27/4/2019, Nguyễn Thị V đến khu vực R, phường T để trộm cắp tài sản. Tại đây, V lợi dụng sơ hở của chị Phạm Tùng L để lén lút móc túi của chị L lấy trộm 01 ví da màu kem bên trong có 17.000 đồng, 02 thẻ ngân hàng mang tên Phạm Tùng L.

Lần 6: Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, V tiếp tục đi đến chợ đêm phường T để trộm cắp tài sản. Khi đến quầy lưu niệm tại ngã tư Đ- Đ, V phát hiện chị Kim Ji S đang xem đồ lưu niệm nên đi đến áp sát chị Kim Ji S từ phía sau rồi lén lút mở túi xách chị S lấy trộm 01 ví vải màu hồng có in hình chuột Mickey, trong ví có 601.000 đồng và 21.000 won. Lúc này chị Soo phát hiện V lấy ví của mình và bỏ đi nên chạy theo chụp vai V giữ lại, V vút ví xuống đường nhưng đã bị người dân bắt giữ giao cho Công an quận Sơn Trà xử lý.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà, trị giá số tiền ngoại tệ bị chiếm đoạt là 386.820 đồng.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-P3 ngày 07 tháng 08 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố theo bản cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt Nguyễn Thị V từ 18 đến 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về xử lý tang vật: Đề nghị căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào tối ngày 26/1/2019, lợi dụng lúc mọi người đang chú ý xem chương trình ca nhạc Tiger Remix ở khu vực đường Đ, phường T, V đã móc túi lấy trộm 04 ĐTDD các loại của các chị Hồ Thị Mỹ P, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Kiều O và Nguyễn Phương T. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.300.000đ.

Tối 27/4/2019, Nguyễn Thị V đến khu vực R và khu chợ đêm phường T lấy trộm 618.000 đồng và 21.000 won của chị Phạm Tùng L và chị Kim Ji S. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.004.820đ.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Thị V đã chiếm đoạt là 2.304.820đ. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị V đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, bị cáo Nguyễn Thị V đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại, đã có hành vi lén lút, nhiều lần lấy trộm điện thoại, tiền, ngoại tệ của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ nên phải xử lý theo pháp luật hình sự là thỏa đáng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị các tòa án đưa ra xét xử đều về hành vi trộm cắp tài sản, đã phải chấp hành hình phạt tù nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên là cần có hình phạt tương xứng, đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được học tập, cải tạo trở thành người có ích.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã nhiều lần có hành vi lấy trộm tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bản án số 43/HSST ngày 31/5/2016 của TAND quận Liên Chiểu đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, giá trị tài sản thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ dại nên HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này còn có Hà Trọng P cùng với Nguyễn Thị V đi trộm cắp tài sản vào tối ngày 26/01/2019 tại lễ hội khu vực đường Đ, phường T, quận C nhưng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.300.000đ, chưa đến mức truy cứu trách

nhệm hình sự nên cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã xử lý hành chính đối với P. HĐXX xét thấy thỏa đáng, phù hợp với pháp luật.

Ngoài ra Nguyễn Thị V còn trộm cắp tài sản gồm 2.200.000đ, 7.000 yên Nhật, 08 đô la Mỹ, 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Note 8 màu xanh của nhiều người khác tại chương trình ca nhạc Tiger Remix, đường Đ và công viên H nhưng những lần trộm cắp tài sản này chưa xác định được người bị hại nên Cơ quan điều tra tạm giữ tài sản để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những bị hại đã xác định được thì cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho họ và họ không có yêu cầu gì. Riêng chị Phạm Tùng L chưa được nhận lại tài sản gồm 17.000đ và 02 thẻ ngân hàng mang tên Phạm Tùng L, chị Lvắng mặt tại phiên tòa nhưng qua hồ sơ thể hiện chị yêu cầu được nhận lại tài sản của mình. Xét yêu cầu của chị L là chính đáng nên chấp nhận.

[7] Về xử lý tang vật: Căn cứ Điều 106 BLTTHS 2015; Điều 48 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Trả lại cho chị Phạm Tùng L 17.000 đồng và 02 thẻ ngân hàng mang tên Phạm Tùng L.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.500.000 đồng, 01 ĐTDĐ Iphone 6 và 01 điện thoại Mobell là tài sản của Nguyễn Thị V để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2019.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị V** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: **Nguyễn Thị V** 18 (mười tám) tháng tù, được trừ đi 05 ngày đã bị tạm giữ trước đây (từ 26/01/2019 đến 31/01/2019). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự;

-Trả lại cho chị Phạm Tùng L 17.000 đồng và 02 thẻ ngân hàng mang tên Phạm Tùng L.

-Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.500.000 đồng, 01 ĐTDĐ Iphone 6 số Imeil 352018072932151 và 01 điện thoại Mobell số Imeil 810123600039858- là tài sản của Nguyễn Thị V để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số tang vật trên hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 8 năm

2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đà Nẵng và Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Về án phí: Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN (PV 27);
- Phòng PC 44 - CATPĐN;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hồng Minh

